TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2019
Về tranh chấp: "*Ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng;**

2. Ông **Lê Huỳnh Hải Đăng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2019/ST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Th T**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xxx, ấp X, xã Y, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Đặng Thị N H**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xxx, ấp X, xã Y, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019, lời trình bày trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Th T trình bày:

Anh và chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

cải vả, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2005 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Đặng M T, sinh ngày xx/x/20xx, hiện con chung đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị N H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đặng Thị N H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Anh T và chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, 14 Luật Hôn nhân gia đình. Do anh T, chị H sống chung không có đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Căn cứ Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Đặng M T, sinh ngày xx/x/20xx, hiện đang sống với anh T nên giao anh T nuôi con là phù hợp, ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Anh T chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Th T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Đặng Thị N H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý

do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh toàn, chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2005 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị H.

Xét yêu cầu và lời trình bày của anh T, chị H thấy rằng: Anh chị sống chung không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống không còn hạnh phúc nên đã ly thân và cả hai cùng yêu cầu ly hôn. Do anh T chị H chung sống không có đăng ký kết hôn nên theo quy định của luật hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa anh T, chị H không phải là vợ chồng do đó cần tuyên bố không công nhận anh Lê Th T và chị Đặng Thị N H là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 1 con chung Lê Đặng M T, sinh ngày xx/x/20xx. Hiện cháu Tâm đang sống ổn định cùng với anh T, cháu Tâm có nguyện vọng sống cùng anh T nên xem xét cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tâm là hợp lý. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Anh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận anh Lê Th T và chị Đặng Thị N H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Đặng M T, sinh ngày xx/x/20xx cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng

theo biên lai thu số 0013501 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho anh T, chị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.